



PHỤ LỤC 1 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM 2023

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ KHCL										
I	ĐÀO TẠO - CÔNG TÁC SINH VIÊN - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG (NHÓM CHIẾN LƯỢC 1: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO)										
	KPI giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu năm 2023: 1. Tỷ lệ SV ra trường đúng hạn (năm 2025): 60%, 59% 2. Tỷ lệ học viên sau đại học/sinh viên đại học chính quy: 10%, 7% 4. Số chương trình được cấp 02 bằng của Trường và 01 cơ sở đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM: 1, 1 5. Số môn học dùng chung hệ thống học liệu số: 9, 3 9. Số CTĐT được kiểm định theo các tiêu chuẩn: 05 CTĐT, 1 --- ĐHQG-HCM: 5. Số môn học dùng chung hệ thống học liệu số: 15 7. Số lượng chương trình đào tạo trình độ đại học liên ngành: 20, 1 3. Số lượng chương trình đào tạo trình độ đại học được triển khai theo Khung năng lực và phẩm chất sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM: 2, 2 8. Tỷ lệ % chương trình sau đại học triển khai CDIO/FCDI: 1 ngành, 1 ngành										
1	Mục tiêu cụ thể 1: Đột phá chất lượng các chương trình đào tạo tài năng và tiên tiến		2021-2025: - Hàng năm 10 sinh viên tốt nghiệp/chương trình tài năng làm việc tại doanh nghiệp lớn hoặc tiếp tục học lên các trình độ cao hơn trong và ngoài nước. - Tăng 10% số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào CTTT (năm 2023: 151, năm 2022: 139)	CTTT thu hút nhiều người học hơn thể hiện qua tỉ lệ tăng của số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào CTTT, điểm trúng tuyển cao					Ban điều hành các chương trình	các khoa	
		Xây dựng chính sách thúc đẩy SV chương trình tiên tiến nỗ lực học tập	1 chính sách (giải thưởng, ...) được xây dựng, triển khai thí điểm	Tạo động lực cho sinh viên CTTT, góp phần tạo thương hiệu cho chương trình.	x	x	x	x	Khoa HTTT	VPCCTĐB, PTN HTTT	
		Triển khai chính sách "Sinh viên tài năng chạm tới đỉnh cao - UIT HONORS CHALLENGE"	3 đợt/năm	Tạo động lực cho SV CTTN và những SV giỏi của trường nỗ lực vươn tới các thành tích đỉnh cao. Tăng cường hình ảnh của chương trình.	x		x	x	VPCCTĐB, Ban điều hành Đề án Tài năng	các khoa	



TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		Triển khai đưa sinh viên tài năng thực tập ngắn hạn tại các Trường/Viện đối tác ở nước ngoài	- 2 sinh viên	Sinh viên nỗ lực học tập, phấn đấu	x	x	x	x	Khoa KHMT	Phòng ĐTDH, VPCCTĐB	
		Tổ chức các hoạt động huấn luyện (online+offline) cho đội tuyển các trường chuyên khu vực Nam-Trung Bộ và Tây Nguyên	- Tối thiểu là 2 buổi	Tăng cường cơ hội được rèn luyện, nâng cao năng lực học tập	x	x		x	Khoa KHMT	Phòng ĐTDH, VPCCTĐB	
2	Mục tiêu cụ thể 2: Phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học.		2021-2025: - Khởi kiến thức đa lĩnh vực gồm tối thiểu 4 môn học, trong đó có môn học về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. - Tất cả CTĐT ĐH rà soát, cải tiến đáp ứng Khung năng lực và phẩm chất SV TN ĐHQG-HCM. - 3 CTĐTĐH CQ có học liệu số. - 01 CTĐT song ngành. - 02 ngành ĐTDH mở mới. - 02 CTĐT thạc sĩ mở mới. - 01 CTĐT tiến sĩ mở mới. - 02 CTĐT BS-MS triển khai (KHMT, HTTT). - 01 CT bồi dưỡng kiến thức cơ bản về TTNT đại chúng						P. ĐTDH, P. ĐTSĐH&KHCN	các khoa	
		1 ngành đào tạo đại học được mở mới 02 CTĐT liên thông BS-MS được triển khai 01 chương trình bồi dưỡng kiến thức cơ bản về TTNT cho đại chúng	- 01 ngành Truyền thông số/Nghệ thuật truyền thông - 01 lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về TTNT cho đại chúng	Đáp ứng nhu cầu xã hội		x	x		Khoa KHMT	Phòng ĐTDH	
		1 CTĐT Thạc sĩ mở mới	- 01 CTĐT Thạc sĩ ngành KTMT		x	x			Khoa KHMT	Phòng ĐTSĐH&KHCN	
		- Đề án mở ngành Thạc sĩ	- 01 đề án mở ThS ngành KHDL		x	x	x		Khoa KH&KTTT	Phòng ĐTSĐH&KHCN	
		- Xây dựng đề án đào tạo song ngành - Xây dựng CTĐT chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện thuộc ngành HTTT	- 01 Đề án đào tạo song ngành TMDT (UIT) và QTDN (UEL) - 01 CTĐT chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện thuộc ngành HTTT		x						
		Cập nhật CTĐT Thạc sĩ + Tiến sĩ	- 01 CTĐT Thạc sĩ và Tiến sĩ KHMT được cập nhật - 01 CTĐT Thạc sĩ ngành HTTT được cập nhật		x				Khoa KHMT, HTTT	Phòng ĐTSĐH&KHCN	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		Xây dựng chương trình khối môn học hướng đến ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực	- Cơ chế vận hành/khuyến khích Khối kiến thức đa lĩnh vực - Mở 01 môn học thuộc khối kiến thức đa lĩnh vực				x	x	P. ĐTDH		
		Cập nhật chương trình đào tạo quy mô lớn toàn trường sau mỗi khóa, đề cương môn học	- Tất cả chương trình đào tạo đại học được rà soát, cải tiến đáp ứng Khung năng lực và phẩm chất sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM.			x	x		P. ĐTDH	VPCCTDB, Các Khoa, Bộ môn, Trung tâm Ngoại ngữ	
		Xây dựng phương án và triển khai đánh giá CDR CTĐT các ngành	- 01 bộ văn bản hướng dẫn - Triển khai thí điểm cho 01 ngành			x	x	x	x	P. ĐTDH	
		Xây dựng quy trình, quy định phát triển và sử dụng nguồn học liệu số	- 01 văn bản quy định			x	x			P. ĐTDH	
		Xây dựng đề án đổi mới đào tạo hệ từ xa sử dụng chung nguồn học liệu số	- 01 đề án			x	x	x	x	Trung tâm PTCNTT	P. ĐTDH
		- Triển khai đề án xây dựng nguồn học liệu số - Xây dựng và cập nhật bài giảng lên Hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến ĐHQG-HCM	- 50 môn học ngành Tri tuệ nhân tạo - 01 bài giảng số trực tuyến lên hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến của ĐHQG-HCM	Đáp ứng quy định Hệ thống giảng dạy học tập trực tuyến ĐHQG-HCM		x	x	x	x	P. ĐTDH	
		Xây dựng, cập nhật các văn bản quy định về ĐTDH	- Cập nhật Quy chế ĐTDH, Quy định CTTN			x	x	x	x	P. ĐTDH	
		- Xây dựng hệ thống CNTT quản lý đào tạo trực tuyến cử nhân CNTT - Hoàn thiện các quy chế, quy định cho đào tạo cử nhân CNTT, hình thức ĐTTX	- 01 hệ thống CNTT QLĐT online	Các quy chế được hoàn thiện		x	x	x	x	Trung tâm PTCNTT	P. ĐTDH
		Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp giáo dục nhân cách, đạo đức cho SV.	- 01 kế hoạch/giải pháp	Nâng cao đạo đức, nhân cách cho người học				x	x	P. ĐTDH	
		Xây dựng đề án triển khai thí điểm đánh giá theo hình thức online (tạo ngân hàng đề thi, xây dựng đề án thi online thí điểm cho 2 môn học)	- 01 bộ văn bản hướng dẫn - Triển khai thí điểm cho 01 ngành					x		P. ĐTDH	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
3	Mục tiêu cụ thể 3: Gia tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn.		2021-2025: - Tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (thời gian thiết kế CTĐT + 2 năm) đạt trên 60%. - Tỉ lệ SV tiếp tục học sau năm đầu tiên đạt trên 94%. Năm 2023: - Tỷ lệ sinh viên ra Trường đúng hạn năm 2023 dự kiến (59%)	Chất lượng đào tạo được cải thiện tốt hơn					P. ĐTDH		
		- Đề xuất phương án đổi mới đào tạo ngoại ngữ	- 01 kế hoạch/phương án đổi mới	- Chất lượng đào tạo ngoại ngữ được cải thiện					Trung tâm Ngoại ngữ		
		- Tăng cường công tác cố vấn học tập/hỗ trợ học tập cho sinh viên năm nhất. - Xây dựng và triển khai hệ thống tự động cảnh báo sinh viên về tình trạng học tập.	- Ban hành chính sách: 01 văn bản quy định - Triển khai thí điểm chính sách: mở tối thiểu 01 lớp	Giảm tỉ lệ SV bị buộc thôi học		x	x		P. ĐTDH	VPCCTĐB, Các Khoa, Bộ môn, Trung tâm Ngoại ngữ	
		Xây dựng Đề án gia tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	01 đề án	Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tăng		x			P. ĐTDH	VPCCTĐB, Các Khoa, Bộ môn, TTNN	
4	Mục tiêu cụ thể 4: Kiểm định giáo dục theo chuẩn quốc tế.		2021-2025: - Các CTĐT kiểm định theo chuẩn quốc tế - Hệ thống ĐBCL nội bộ được hình thành và vận hành hiệu quả.	Chất lượng đào tạo của Nhà trường được khẳng định					P. TTPCĐBCL		
		Phát triển phần mềm quản lý hệ thống ĐBCL bên trong	01 Hệ thống ĐBCL bên trong được tin học hoá	Hệ thống giúp lưu trữ, truy xuất và quản lý thông tin nhanh chóng, tiện lợi	x	x	x	x	P. TTPCĐBCL		
		Xây dựng hướng dẫn chuẩn bị kiểm định theo các chuẩn quốc tế lưu hành nội bộ trường	01 Quy trình/hướng dẫn chuẩn bị kiểm định theo các chuẩn quốc tế (ASIIN)	Các đơn vị sẽ chủ động hơn trong các công tác chuẩn bị kiểm định	x	x			P. TTPCĐBCL		
		Quản lý các quy trình ĐBCL theo PDCA của khoa/phòng ban	Quy trình hóa theo PDCA đối với công tác ĐBCL tại các phòng/ban	Hoạt động ĐBCL được kiểm soát tốt hơn	x	x	x	x	P. TTPCĐBCL		
		Khảo sát các bên liên quan (cựu SV, NTD)	Khảo sát khoảng 90% cựu SV (TN trong vòng 1 năm), 50 nhà tuyển dụng	Ý kiến nhận xét, đánh giá của các bên liên quan được sử dụng nhằm cải thiện chất lượng		x	x	x	P. TTPCĐBCL		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		Tham gia xếp hạng quốc tế uy tín	- Nghiên cứu các bảng xếp hạng quốc tế để tham gia xếp hạng Trường - 02 bảng dữ liệu cốt lõi (đào tạo đại học, tài chính, đội ngũ)	Tham gia xếp hạng quốc tế uy tín (QS Asia Ranking, RUR,...) để đối sánh việc nâng cao chất lượng của Trường. - Phối hợp ĐHQG-HCM cung cấp, thu thập dữ liệu tham gia xếp hạng đại học quốc tế	x	x	x	x	P. TTPCĐBCL	Tất cả các đơn vị	
		Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu theo BCTĐG trên Hệ thống MC online	CSDL, thống kê và MC được thực hiện trong 5 năm và cập nhật hằng năm	Lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân hiệu và cung cấp số liệu, MC đúng theo hướng dẫn của tiêu chuẩn AUN-QA	x	x	x	x	P. TTPCĐBCL		
		Lập kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD sau đánh giá ngoài (chu kỳ 2)	- 01 kế hoạch	- Hoàn thành các nội dung cải tiến theo kế hoạch	x				P. TTPCĐBCL		
		Tư vấn các CTĐT đã đánh giá ngoài lập kế hoạch và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng	- Các đơn vị đã đánh giá trong năm	- Cải tiến các khuyến nghị theo góp ý của chuyên gia	x	x	x	x			
		Tập huấn/ hội thảo về ĐBCL và KĐCL cấp CSGD và CTĐT	80% lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân hiệu rõ và vận dụng được các tiêu chuẩn/ tiêu chí vào hoạt động liên quan của mình	Lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể, cá nhân triển khai được các hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn AUN-QA		x		x	P. TTPCĐBCL		
		Khảo sát HVCH về môn học và khóa học	100% HVCH được khảo sát	Ý kiến nhận xét, đánh giá của HVCH được sử dụng cải thiện chất lượng	x	x	x	x	P. TTPCĐBCL		
		Kiểm định cấp CTĐT theo chuẩn quốc tế	- 03 CT đánh giá theo ASIIN (TMĐT, Th HTTT, CN HTTT) - 01 ngành MMT&TTDL chuẩn bị tái kiểm định 2024 (2023 tái thẩm định hoặc đánh giá ngoài nội bộ) - Tập huấn, thực hiện các công tác chuẩn bị kiểm định ASIIN các chương trình ngành KHMT đại học và thạc sĩ vào năm 2024	Kết quả đạt mong đợi	x	x	x	x	KH&KTTT, MMTTT, HTTT, KHMT	P. TTPCĐBCL	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
5	Mục tiêu cụ thể 5: Phát triển kỹ năng, rèn luyện thái độ của sinh viên.		2021-2025: - Phân đầu đến 2025 các CLB kỹ năng SV có hoạt động định kỳ và thu hút 30% SV Trường tham gia (năm 2023: 20%). - SV Trường được đa số doanh nghiệp đánh giá đủ phẩm chất (thái độ) và kỹ năng sau khi tốt nghiệp						P. CTSV		
		<ul style="list-style-type: none"> - CLB Lớp Trưởng sinh hoạt theo tháng (CLB này chuyển xuống bên dưới) - Xây dựng các câu lạc bộ kỹ năng dành cho SV (CLB này chuyển xuống bên dưới) > 98% doanh nghiệp đánh giá SVTN đủ phẩm chất và kỹ năng (Năm 2023: 97.2%) - Tăng số lượng các CLB và tỉ lệ SV tham gia hoạt động tại UIT - Ban hành thang phẩm chất năng lực của SV - Tổ chức các lớp kỹ năng 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Quy chế về CTSV - 01 Quy chế điểm rèn luyện - 1 Khung năng lực phẩm chất của sinh viên - 30% SV tham gia các hoạt động trải nghiệm SV - 97.2% doanh nghiệp đánh giá sinh viên có đủ phẩm chất và kỹ năng - 20 buổi nói chuyện kỹ năng UIT Talk 	<ul style="list-style-type: none"> - Có định hướng rõ ràng theo khung năng lực và phẩm chất của sinh viên - Có hệ thống mô tả năng lực của các vị trí việc làm phổ biến - Hệ thống văn bản quy định về CTSV thống nhất - Sinh viên được tham gia nhiều trải nghiệm sớm 	x	x	x	x	P. CTSV		
6	Mục tiêu cụ thể 6: Nâng cao sức khoẻ tinh thần và thể chất của SV.		2021-2025: - 30% SV có tham gia hoạt động TDDT thường xuyên. - 100% SV tham gia BHYT. - Phòng y tế hoạt động hằng ngày						P. CTSV		
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tư vấn tâm lý cho SV hiệu quả. - Triển khai thêm chương trình tư vấn online - Tổ chức các hoạt động TDDT SV xuyên suốt trong năm học - Duy trì và hỗ trợ các hoạt động của CLB, Đội, Nhóm TDDT sinh viên - Nâng cấp phòng chăm sóc sức khỏe SV 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% sinh viên năm 1 được rà soát tâm lý và xử lý sơ bộ - 30% sinh viên có tham gia hoạt động TDDT thường xuyên - 96% SV tham gia BHYT - Phòng y tế hoạt động 5 ngày làm việc/tuần 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được hỗ trợ tốt nhất về mặt sức khoẻ tinh thần - Các hoạt động TDDT được tổ chức thường xuyên - Các CLB hoạt động hiệu quả 	x	x	x	x	P. CTSV		
7	Mục tiêu cụ thể 7: Hỗ trợ học tập, hoạt động cộng đồng của SV		2021-2025: - Từng sinh viên đều được sự theo sát, hỗ trợ của đội ngũ cố vấn học tập và sinh viên khoá trên (Năm 2023: 60%)						P. CTSV		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hệ thống CVHT và hỗ trợ sinh viên - Xây dựng hệ thống tự động cảnh báo, hỗ trợ hoạt động của SV - Tăng tỉ lệ SV tham gia các hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học - 80% SV tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (Năm 2023: 60%) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hệ thống cảnh báo dành cho CVHT, CTSV - Thêm 2000 lượt SV tham gia hoạt động cộng đồng so với năm 2022 - 290 SV tham gia NCKH 	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống hỗ trợ CVHT, CTSV theo đối cá nhân SV - Có tổ chức/ giới thiệu các hoạt động cộng đồng cho SV 	x	x	x	x	P. CTSV, P.ĐTSĐH&KHCN		
		Xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng dịch vụ SV	01 đề án	Xác định rõ mục tiêu, nội dung, kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ SV	x	x	x		P. CTSV		
II	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (NHÓM CHIẾN LƯỢC 2: PHÁT TRIỂN KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ)										
	KPI giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu năm 2023: 11. Số hợp đồng NCKH hợp tác với doanh nghiệp: 03/năm, 03 12. Số bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus: 1200, 200 13. Đề tài/ dự án nghiên cứu liên ngành: 02, 01 ---- ĐHQG-HCM 12. Số bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus: 15.000										
1	Mục tiêu cụ thể 1: Phát triển nghiên cứu ứng dụng và sản phẩm công nghệ, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyên đổi số, đô thị thông minh.		2021-2025: - Tham gia ít nhất 01 chương trình khoa học công nghệ chủ lực của TP.HCM và Quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 - Đăng ký 2 sở hữu trí tuệ trong năm (bản quyền, GPHI, bằng sáng chế). - 02 sản phẩm/dự án công nghệ được doanh nghiệp tài trợ đầu tư/triển khai và 01 sản phẩm/dự án được đầu tư chiều sâu - 02 sản phẩm/dự án được đưa vào danh sách công nghệ chuyển giao						P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Xây dựng đề án PTN trong điểm.	01 phòng thí nghiệm về lĩnh vực KHDL, Blockchain - triển khai viết đề án	Nâng cao tiềm lực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ		x	x		P. ĐTSĐH&KHCN		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		- Tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao kỹ năng xây dựng thuyết minh đề tài/dự án - Đăng ký đề xuất đề tài/dự án. - Kết nối doanh nghiệp để hợp tác phát triển sản phẩm, chuyên giao công nghệ - Xây dựng và triển khai chương trình quảng bá sản phẩm nghiên cứu của Trường.	01 đề tài hợp tác doanh nghiệp 01 dự án quốc tế 01 chương trình quảng bá, sản phẩm nghiên cứu của Trường	Hoàn tất thuyết minh đề tài để xin tài trợ	x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		Đăng ký SHTT	02 sở hữu trí tuệ	Đơn đăng ký được chấp nhận		x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
2	Mục tiêu cụ thể 2: Phát triển tiềm lực KHCN trên cơ sở đầu tư các nhóm nghiên cứu và tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế.		2021-2025: - SV NCKH đạt 20% tổng số SV. - Số lượng bài báo KH thuộc danh mục Scopus tăng - 01 dự án hợp tác quốc tế được tài trợ - 02 đề tài/dự án liên ngành - 01 nhóm NC mạnh cấp ĐHQG – 05 nhóm NC cấp Trường được đầu tư kinh phí thường xuyên - Trung bình 4 NCS/năm. - 02 Phòng NC&PT hợp tác doanh nghiệp. - 02 PTN được ĐHQG công nhận và đầu tư - Hội nghị MAPR của Trường được duy trì trong danh mục Scopus	Tiềm lực KHCN được gia tăng, một phần được chuyển hóa thành các sản phẩm KHCN và các công bố khoa học					P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Triển khai chính sách để thu hút NCS, GV theo Research Track	02 NCS, 2 GV ứng tuyển			x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Hỗ trợ các nhóm NC ứng tuyển các đề tài KHCN các cấp			x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Tham gia xây dựng mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu phát triển AI tại các cơ sở nghiên cứu đào tạo	GV của Trường tham gia trong thành phần thực hiện đề án		x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu tiên tiến về CNTT&TT	01 đề án	Bản thảo đề án được trình để lấy ý kiến	x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		- Tăng cường tuyển sinh NCS gắn với các nhóm NC	02 NCS		x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Tăng cường hỗ trợ để tăng SV tham gia NCKH	2 đề tài NCKH-SV từ CTTT ngành HTTT		x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Hỗ trợ, tài trợ các nhóm NCM, PTN - Ứng tuyển để tìm tài trợ, đầu tư cho nhóm NCM, PTN	02 đơn xin tài trợ được duyệt từ ngân sách của NCKH của Trường	Tài trợ cho việc tham gia các cuộc thi học thuật uy tín, xuất bản bài báo KH, học bổng internship cho SV	x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Gia tăng số lượng bài báo của GV Trường thuộc danh mục Scopus	240 bài báo thuộc danh mục Scopus	Chính sách nâng cao năng lực công bố Scopus/ISI	x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN		
		- Triển khai chính sách Visting Professor	01-02 GS sang làm việc			x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN	Các Khoa/BM/PTN	
		Xây dựng đề án PTN trọng điểm, Phòng NC&PT về phát triển vi mạch, công nghệ chuyên đổi số, thành phố thông minh.	- 01 đề án PTN trọng điểm - 01 đề án Phòng NC&PT			x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN	Các Khoa/BM/PTN	
		Đầu tư và đẩy mạnh phát triển hội nghị MAPR (thuộc danh mục Scopus) do Trường sáng lập và tổ chức hàng năm.	- Số bài báo của hội nghị đạt 40	Hội nghị tiếp tục được đưa vào danh mục Scopus	x	x	x	x	P. ĐTSĐH&KHCN	Tất cả các đơn vị	
III TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ (NHÓM CHIẾN LƯỢC 3: GIA TĂNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC)											
KPI giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu năm 2023: 3. Tỷ lệ SV CQ/ CB GD&NC: 20:01, 20:01 14. Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu: 400, 358 15. Tỷ lệ TS/ tổng số GV cơ hữu đến năm 2025: 35%, 34,27% ---- ĐHQG-HCM 3. Tỷ lệ SV CQ/ CB GD&NC: 18:01 15. Tỷ lệ TS cơ hữu/ tổng số GV cơ hữu đến năm 2025: 50%											
I	Mục tiêu cụ thể 1: Phát triển hệ thống quản lý thông minh.		2021-2025: - 01 hệ thống quản trị đại học thông minh được xây dựng và triển khai tại Trường ĐHCNTT. - 01 hệ thống trang website mới được thiết kế chuyên nghiệp, thân thiện với người sử dụng.						P. DL&CNTT		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng trung tâm điều hành chuyên đổi số. - Chuẩn hóa CSDL về đào tạo, SV, NCKH, nhân sự. - Thiết kế, xây dựng hệ thống website mới. - Xây dựng công cụ tổng hợp và phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 hệ thống quản trị đại học thông minh được xây dựng và triển khai tại Trường ĐHCNTT. - 01 hệ thống trang website mới được thiết kế chuyên nghiệp, thân thiện với người sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn hóa CSDL về đào tạo, NCKH, nhân sự, sinh viên làm nền tảng xây dựng các ứng dụng quản lý - Trung tâm điều hành thể hiện các thống kê, số liệu realtime, các số liệu được phân tích ở cấp độ nhất định nhằm hỗ trợ ra quyết định 	x	x	x	x	P. DL&CNTT		
2	Mục tiêu cụ thể 2: Xây dựng hệ thống CNTT hỗ trợ quản lý tài chính hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống thu và quản lý học phí kết nối tự động với ngân hàng. Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý tài chính kiểm soát dòng tiền hiệu quả. 	- 01 hệ thống quản lý tài chính						P. DL&CNTT		
		<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật qui trình thanh toán tài chính trong trường. - Cập nhật phần mềm quản lý chứng từ, thu nhập theo hướng giảm thiểu giấy tờ và cung cấp dịch vụ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 qui trình thanh toán tài chính được cập nhật - 01 phần mềm quản lý chứng từ, thu nhập được cập nhật 	Hệ thống quản lý tài chính giúp sinh viên, nhà quản lý có thông tin đầy đủ, chính xác về tình hình học phí, đồng tiền; giúp viên chức, người lao động theo dõi tình hình thu nhập; giảm bớt 80% bản giấy chứng từ.	x	x	x	x	P. DL&CNTT		
3	Mục tiêu cụ thể 3: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức.		2021-2025: 01 Khoa, 01 doanh nghiệp, 03 phòng, 1 Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. - Hệ thống văn bản quản lý được đồng bộ với các quy định của pháp luật. 					P. TCHC		
		Xây dựng Đề án khung: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức	1 đề án		x				P. TCHC		
		Xây dựng/triển khai đề án thành lập Khoa Cơ bản/Ứng dụng	1 đề án+ 1 khoa được thành lập				x	x	P. TCHC	-Bộ môn Toán - Lý	
		Xây dựng/triển khai đề án thành lập phòng Truyền thông và Hướng nghiệp	1 đề án & 1 phòng được thành lập			x			P. TCHC	Tổ Tư vấn tuyển sinh	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		Xây dựng Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường	1 văn bản quy chế	- Hệ thống văn bản quản lý được đồng bộ với các quy định của pháp luật.		x	x		P. TCHC	HD Trường	
		Đề án phòng TN KHDL	1 đề án thành lập phòng thí nghiệm KHDL			x	x	x	P. TCHC	Khoa KH&KTTT	
4	Mục tiêu cụ thể 4: Quản trị nhân lực hiệu quả		- Ban hành quy định mới về cơ chế lương thưởng.	thường phù hợp với chính sách, điều kiện của nhà trường - Chính sách lương, thưởng có tính công bằng dựa vào sự đóng góp cho nhà trường và có tính khuyến khích sự cống hiến cho sự phát triển của nhà trường, thu hút và giữ chân những người tài đối với nhà trường							
		- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng và Vinh danh viên chức, người lao động	-01 văn bản quy định -01 trang Web cho phép bầu chọn - vinh danh VC-NLD	-Khuyến khích VC-NLD làm việc hiệu quả		x			P. TCHC	P.DL&CNTT	
		- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án đổi mới chính sách thu nhập theo hiệu quả công việc.	01 đề án	-Hỗ trợ chính sách thu hút và giữ chân VC-NLD			x	x	P.TCHC		
IV NGUỒN LỰC (NHÓM CHIẾN LƯỢC 4: TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC)											
<p>KPI giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu năm 2023:</p> <p>14. Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu: 400, 337</p> <p>15. Tỷ lệ TS/ tổng số GV cơ hữu đến năm 2025: 35%, 33,19%</p> <p>16. Tổng diện tích sản xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sản xây dựng của Trường theo quy hoạch: 44%, 32%</p> <p>17. Nguồn thu so với năm trước (ĐVT: Triệu đồng): tăng 15%/năm, tăng 20% so với năm 2021</p> <p>----</p> <p>ĐHQG-HCM</p> <p>15. Tỷ lệ TS cơ hữu/ tổng số GV cơ hữu đến năm 2025: 50%</p> <p>16. Tổng diện tích sản xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sản xây dựng của Trường theo quy hoạch: 44%</p> <p>17. Nguồn thu tăng so với năm trước: 7%</p>											

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
1	Mục tiêu cụ thể 1: Gia tăng đội ngũ các nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước		<p>2021-2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cơ chế thu hút và giữ chân các nhà khoa học trình độ cao - Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu: 400; Số lượng CB giảng dạy, NC: 280. - Phân đầu gia tăng được ít nhất 20 TS trong 5 năm (Năm 2023: 79TS; năm 2021: 76) - Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu: 400; Số lượng CB giảng dạy, NC: 280. - Số GS/PGS năm 2025: 12 (năm 2023: 10) <p>Giảm 10%/năm số lượng nhân viên nghỉ việc vì thu nhập và môi trường</p>						P.TCHC	Các đơn vị sử dụng lao động	
		- Xây dựng và triển khai Đề án Gia tăng đội ngũ các nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước	01 đề án gia tăng đội ngũ nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước			x			P.TCHC		
		- Tuyển dụng nhân lực có trình độ SDH, chú trọng tuyển dụng trình độ TS	- Tăng tối thiểu 20 VC-NLD, trong đó: - Tăng tối thiểu 7 TS - Số GV tăng trong năm: 16	Chuyên môn phù hợp với đào tạo của nhà trường	x	x	x	x	P.TCHC	Các đơn vị sử dụng lao động	
2	Mục tiêu cụ thể 2: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý		02 khóa bồi dưỡng nâng cao nhân thức, kỹ năng						P. TCHC		
		Xây dựng CTĐT nâng cao năng lực đội ngũ CBVC (CBGD, CBQL, CV)	1 CTĐT			x			P. TCHC		
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL	01 khóa				x		P. TCHC		
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV	01 khóa					x	P. TCHC		
		Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CV	01 khóa			x			P. TCHC		
		Hoạt động teambuiding	tối thiểu 3 đợt	Các CBQL có khả năng lập kế hoạch và kiểm soát việc thực hiện; GV chia sẻ hợp tác			x	x	P.TCHC	Các Khoa/BM/ phòng ban	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
3	Mục tiêu cụ thể 3: Hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng sự phát triển		<p>2021-2025</p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cấp hệ thống điện nhà B, lắp toàn bộ máy lạnh cho các phòng nhà B. Hình thành các khu tự học hiện đại cho sinh viên: 2 khu vực mới Cải tạo khu sinh hoạt Đoàn Thanh niên. Hoàn thiện hệ thống tưới nước tự động trong khuôn viên trường Nâng cấp, hoàn thiện phòng sản xuất học liệu số. Đưa vào sử dụng tòa nhà CNTT.B5 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường học tập hiện đại với các phòng học mới. 					P. QTTB		
		Triển khai Dự án xây dựng công trình nhà CNTT.B5	Tiến hành xây dựng toà nhà B5	Tuỳ thuộc vào tiến độ giải phóng mặt bằng của cơ quan cấp trên	x	x	x	x	P. QTTB		
		<ul style="list-style-type: none"> Cải tạo phòng học tầng 1, tầng 2 nhà C theo dự án WB (nếu dự án WB được triển khai) Cải tạo hồ cá tại nhà C Cải tạo, nâng cấp các hệ thống tưới nước tự động tại các toà nhà trong khuôn viên Trường Trang bị, cải tạo phòng sản xuất học liệu số Đầu tư trang thiết bị năm 2023 cho PTN ASIC và hệ thống nhúng tích hợp Sơn, thay mái, cải tạo Nhà Đoàn Thanh niên Lắp máy lạnh cho nhà B Cải tạo giảng đường 	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện hệ thống tưới nước tự động trong khuôn viên Trường. Hoàn thành đầu tư trang thiết bị cho phòng học sx học liệu số năm 2023 Hoàn thành đầu tư trang thiết bị năm 2023 cho PTN ASIC và hệ thống nhúng tích hợp. Cải tạo hồ cá và khu vực xung quanh hồ cá Hoàn thành việc lắp máy lạnh cho nhà B Giảng đường nhà A cải tạo thành 1 giảng đường lớn chứa 700 chỗ, cải tạo mái vòm nhà A Chống thấm nhà E, xử lý Alu nhà E, chống thấm nhà B 	Hoàn thành theo kế hoạch	x	x	x	x	P. QTTB		
4	Mục tiêu cụ thể 4: Tăng cường nguồn lực từ hợp tác quốc tế.		<p>2021-2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 chương trình đào tạo liên kết quốc tế mở mới. 01 quy trình gửi SV trao đổi sinh viên quốc tế. 01 quy trình tiếp nhận SV trao đổi sinh viên quốc tế. Gửi 05 SV/HVCH tham gia chương trình trao đổi sinh viên tại nước ngoài. Tiếp nhận 05 SV/HVCH quốc tế đến học, giao lưu tại Trường 02 hoạt động trao đổi kinh nghiệm quốc tế về quản trị đại học. 01 sự kiện hoặc dự án hợp tác quốc tế. 01 đối tác chiến lược. 					P. QHĐN			

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		- Thảo luận các phương hướng hợp tác nhằm dạng hóa các chương trình liên kết 2+2, 4+0 v.v...	- 60% CTĐT liên kết quốc tế 2+2/4+0/31		x	x	x	x	Phòng QHĐN	Các Khoa/BM	
		- Xây dựng chương trình liên kết 2+2/3+1 với AUT	01 chương trình				x		Khoa KTMT	Phòng QHĐN	
		- Xây dựng quy trình trao đổi GV, SV quốc tế, - SV/HVCH tham gia trao đổi quốc tế - SV/HVCH quốc tế đến học, giao lưu tại UIT	- 01 quy trình - 03 SV/HVCH: thực tập, trao đổi quốc tế - 01 hoạt động trao đổi quốc tế trong dự án PHER			x	x	x			
		- Xây dựng kế hoạch hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược.	Kế hoạch với NAVER, HPT			x	x	x			
5	Mục tiêu cụ thể 5: Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu		- 01 quy định về hoạt động hợp tác doanh nghiệp. - 01 video clip quảng bá - Bộ sản phẩm truyền thông.	Đảm bảo các chương trình truyền thông đa dạng. Gia tăng vị thế của Trường.					P. QHĐN		
		- Xây dựng quy định về hợp tác doanh nghiệp nước ngoài.	01 quy định			x			P. QHĐN		
		- Thực hiện video clip quảng bá.	- 01 video clip giới thiệu về Trường - 10 video trên báo Thanh niên - Bản tin UIT hàng tháng		x	x	x	x	P. QHĐN	Tổ truyền thông và TVTS	
		- Rà soát và xây dựng bộ sản phẩm truyền thông	01 bộ sản phẩm truyền thông		x	x			P. QHĐN	Tổ truyền thông và TVTS	
		- Sử dụng hiệu quả công nghệ để nâng cao chất lượng truyền thông, quảng bá	- 03 hợp đồng/năm NCKH hợp tác với doanh nghiệp - Sản phẩm: chấm thi tự động triển khai một số tỉnh	Tăng cường phục vụ cộng đồng	x	x	x	x	P. QHĐN, P.ĐTSDH&KHCN	Tổ truyền thông và TVTS	
6	Mục tiêu cụ thể 6: Đổi mới hoạt động cựu sinh viên		- Trung bình 1,5 tỷ đồng tiền tài trợ và 500 triệu đồng cho SV vay vốn/năm	- Duy trì, phát triển mạng lưới các hoạt động với doanh nghiệp và cựu sinh viên;	x	x	x	x	P. CTSV		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình kế hoạch thu hút tài trợ. - Tiếp tục duy trì, phát triển mạng lưới quan hệ doanh nghiệp của khoa, trường. - Sàng lọc DL về cựu SV, doanh nghiệp thành đạt và đánh giá tiềm năng hỗ trợ. - Tăng cường các hoạt động Mentor từ cựu sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,9 tỷ đồng tiền tài trợ - 100 lượt cựu SV hướng dẫn SV - Hệ thống thông tin về 100 doanh nghiệp - Hệ thống tổng hợp được thông tin 50% cựu SV - 1 buổi gặp gỡ GV và Quản lý của Doanh nghiệp với hơn 50 thành viên tham gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tích cực cho Sinh viên thông qua mạng lưới doanh nghiệp và cựu sinh viên - Có hệ thống thông tin về Cựu sinh viên - Có hệ thống thông tin về Doanh nghiệp 	x	x	x	x	P. CTSV	Các Khoa, BM, P.ĐTĐH, VPCCTĐB	
7	Mục tiêu cụ thể 7: Phát triển thư viện điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập phần mềm quản lý dữ liệu số phù hợp với nghiệp vụ thư viện, đảm bảo tính đồng bộ dữ liệu và khả năng tiếp cận tiện lợi từ người dùng - Khuôn viên phục vụ của thư viện: Bám sát nhu cầu của người dùng thông qua các khảo sát, đồng thời đảm bảo phù hợp với điều kiện thư viện cũng như của Trường. - Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ về phòng học nhóm, quảng bá chính sách dùng chung cơ sở dữ liệu điện tử của hệ thống thư viện ĐHQG-HCM và liên kết bên ngoài,... - Xây dựng các sản phẩm truyền thông đa kênh, các tin tức về hoạt động thư viện được cập nhật kịp thời và chính xác 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 bộ sưu tập số đầy đủ (Giáo trình, Khóa luận, luận văn, luận án, đề cương môn học,...); sử dụng chung trên 22 Cơ sở dữ liệu điện tử của ĐHQG-HCM và liên kết sử dụng nguồn tư liệu online dùng chung với Mạng thông tin khoa học công nghệ TPHCM (Stinet.gov.vn) - Thư viện với trên 600 chỗ ngồi cùng lúc, đầy đủ máy lạnh, điện, wifi, không gian thông thoáng. - Thư viện phục vụ các phòng học nhóm, dịch vụ hỗ trợ cấp quyền truy cập các cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung ĐHQG-HCM, cung cấp thông tin theo yêu cầu,.... - Thư viện truyền thông trên các kênh: Website, fanpage, youtube, tiktok, forum,...Thực hiện các hoạt động định kì trong năm: hưởng ứng ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam 21/4, Ngày sách và bản quyền thế giới 23/4, ngày hội thư viện đồng hành cùng sinh viên của hệ thống Thư viện ĐHQG-HCM và các chương trình, sự kiện khác,.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn tư liệu điện tử nội sinh và liên kết đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu. - Một không gian hỗ trợ để sinh viên, cán bộ tự học, nghiên cứu, tự nâng cao trình độ. - Dịch vụ thư viện chất lượng và thân thiện hỗ trợ sinh viên, cán bộ trong học tập và nghiên cứu. - Công tác quảng bá nguồn tư liệu, các hoạt động thư viện được thực hiện thường xuyên. Đảm bảo thực hiện các hoạt động về xây dựng văn hóa đọc hưởng ứng ngày sách, tập huấn người dùng,... 	x	x	x	x	Thư viện		
8	Mục tiêu cụ thể 8: Phát triển nguồn lực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các đơn vị, cá nhân tìm kiếm, gia tăng tỷ trọng nguồn thu ngoài đào tạo (ĐT ngắn hạn, tài trợ, dịch vụ tư vấn, NCKH, đầu tư). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi năm gia tăng nguồn thu 15%. - Cơ chế chính sách khuyến khích các đơn vị, cá nhân tìm kiếm, gia tăng tỷ trọng nguồn thu ngoài đào tạo (đào tạo ngắn hạn, tài trợ, dịch vụ tư vấn, nghiên cứu khoa học, đầu tư...). 						P. KHTC	Tất cả các đơn vị	

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
		- Gia tăng số chương trình đào tạo liên kết quốc tế	- Tăng ít nhất 1 CTĐT	Tăng nguồn thu	x	x	x	x	P.QHĐN	các Khoa	
		- Hoàn thiện cơ chế phối hợp tìm kiếm nguồn thu của các đơn vị	- 1 cơ chế phối hợp			x			P. KHTC	các Khoa	
		- Đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm	- Đưa 2 trung tâm vào giai đoạn tự chủ giai đoạn 1	Hoạt động tài chính của các trung tâm đạt hiệu quả hơn, tăng đóng góp về trường	x	x	x	x	Các Trung tâm	P.KHTC	
B	HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG KHÁC										
1	Đề án thành phần Đại học Chia sẻ thuộc đề án tổng thể Đào tạo nhân lực quốc tế và đại học chia sẻ	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							Nhóm nghiên cứu đề tài	P. ĐTDH	
2	Dự án trang thiết bị từ nguồn Ngân hàng thế giới	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							P. QTTB		
3	Tổ chức đánh giá giữa kỳ và điều chỉnh KHCL GD 2021-2025	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM									
4	Dự án Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số tại ĐHQG-HCM theo định hướng phát triển đại học số	Triển khai theo lộ trình được duyệt							Ban điều hành đề án	P.DL&CNTT	
5	Đề án Khung năng lực và phẩm chất sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							Ban điều hành đề án	P. ĐTDH, các khoa, các đơn vị liên quan khác	
6	Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							Ban điều hành đề án	P. ĐTDH, Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị liên quan khác	
7	Đề án Công tác Giáo trình	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							Ban điều hành đề án	P. ĐTDH, Thư viện, các đơn vị liên quan khác	
8	Đề án Chương trình Tài năng	Triển khai theo lộ trình chung của ĐHQG-HCM							Ban điều hành đề án	VPCCTĐB, các đơn vị liên quan khác	
C	HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYẾN										

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
1	- Công tác tuyển sinh: Tổ chức xét tuyển; Xác nhận nhập học; Hậu kiểm hồ sơ tuyển sinh, tuyển sinh văn bằng 2, liên thông đại học hệ chính quy, BCU - Tổ chức xét tốt nghiệp, xử lý học vụ				x	x	x	x	P. ĐTDH, VPCCTĐB	Các Khoa/BM/TT	
	tạo. - Tổ chức các buổi seminar học thuật: Seminar giữa DN và SV; - Tổ chức các cuộc thi: IoTs & Networking, kỳ thi ATTT, GamUIT Hackathon 2023, UIT Car Racing UIT IOT Challenge, AISC 2023; Thách thức TTNT - UAIC (UIT Artificial Intelligence Challenge); UCPC (UIT Collegiate Programming Contest) - Tổ chức ngành hội kết nối doanh nghiệp & cựu SV: NET.SEC DAY 2023, Tổ chức ngày hội CEDAY AMO - Tổ chức các lớp huấn luyện sinh viên NCKH trong các lĩnh vực ATTT, IoTs & networking, viết paper,... - Tổ chức các khóa học "Triển khai dự án IT với Scrum",... phối hợp các doanh nghiệp giảng dạy (công ty Axon Active,...).				x	x	x	x	Các Khoa/BM	Phòng ĐTDH, VPCCTĐB, P.ĐTSDH&KHCH	
2	Công tác tổ chức, nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, tuyển dụng, nghỉ việc, hưu, lưu hưu,...), chế độ chính sách (thi đua khen thưởng, BHXH, BHYT, xét tăng lương và các loại phụ cấp), đánh giá VC-NLĐ, công tác hậu cần, công tác văn thư – lưu trữ, đào tạo – bồi dưỡng.				x	x	x	x	P. TCHC		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xét duyệt đề tài các cấp: cấp cơ sở, cấp ĐHQG,... - Quản lý đề tài được duyệt: ký hợp đồng, đánh giá giữa kỳ, gia hạn, nghiệm thu, thanh lý đề tài - Hỗ trợ CNĐT đăng ký các đề tài các cấp khác (Sở KHCN, NAFOSTED, hợp tác doanh nghiệp) - Tham gia tổ chức hội nghị quốc tế MAPR; Tổ chức hội nghị KHT-NCS; Tổ chức hội thảo chuyên đề về Chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo, Phân tích dữ liệu, Blockchain; Phối hợp tổ chức các khoá học ngắn hạn do các đơn vị hợp tác đề xuất,... - Quản lý SV, GV NCKH: xét duyệt, nghiệm thu, khen thưởng - Các công tác quản lý HVCH/NCS: xử lý học vụ, báo cáo tiến độ,... 				x	x	x	x	P. SDH&KHCN		
4	Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm, triển khai và theo dõi thực hiện kế hoạch, sơ kết.				x	x	x	x	Tất cả các đơn vị		
5	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thanh tra pháp chế: coi thi kết thúc học kì; kiểm tra hành chính công tin; Kiểm tra quản lý, cấp phát văn bản, chứng chỉ; Thanh tra công tác tuyển sinh các hệ; Tổ chức Ngày Pháp luật VN - Công tác tiếp công dân; xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo - Tư vấn giúp Nhà trường về những vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị; - Kiểm tra tính pháp lý dự thảo các văn bản của các đơn vị. - Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, quy định; tài liệu tuyên truyền phổ biến liên quan đến lĩnh vực TT-PC trên trang thông tin của đơn vị - Báo cáo công tác pháp chế định kỳ 				x	x	x	x	P. TTPCĐBCL		

TT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Mục tiêu		Thời gian triển khai				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Định lượng	Định tính	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
6	Công tác duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, vệ sinh, bảo vệ, cây xanh, điện,...				x	x	x	x	P. QTTB		
7	Bảo trì phòng máy thực hành; tính KLGD Hỗ trợ công tác xét tuyển ĐH 2022				x	x	x	x	P. DL&CNTT		
8	Công tác sinh viên thường kỳ, công tác quản lý sinh viên; giáo dục đạo đức - chính trị, tư tưởng cho SV				x	x	x	x	P. CTSV		
9	Công tác quan hệ đối ngoại thường xuyên, Rà soát nội dung MOU - MOA				x	x	x	x	P. QHĐN		
10	- Công tác tài chính: thu, chi và báo cáo thu chi hàng tháng/quý/năm, lương, thưởng - Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ 2024; - Xây dựng ngân sách hoạt động năm 2023 và dự toán 2024				x	x	x	x	P. KHTC		
11	Thực hiện các loại báo cáo theo yêu cầu từ ĐHQG-HCM, Bộ GDĐT và các cơ quan.				x	x	x	x	Tất cả các đơn vị		

PHỤ LỤC 2
CHI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2025	Năm 2021	Năm 2022	Mục tiêu 2023		Ghi chú
					Hết 30/6/2023	Hết 31/12/2023	
1	Tỷ lệ SV ra trường đúng hạn (năm 2025)	60%	58%	66,00%	60%	60,5%	
2	Tỷ lệ học viên sau đại học/sinh viên đại học chính quy	10%	5%	5.3 %	6%	7%	
3	Tỷ lệ SV CQ/ CB GD&NC	20:01	21,86:1	20,3:1	20,2:01	20,0:1	
4	Số chương trình được cấp 02 bằng của Trường và 01 cơ sở đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM	1	0	0	1	1	
5	Số môn học dùng chung hệ thống học liệu số	9	0	10	2	3	
6	Tỷ lệ có thực hiện công nhận môn học, tín chỉ qua lại giữa các cơ sở đào tạo đối với chương trình đào tạo đại học và sau đại học	100%	0	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	
7	Số lượng chương trình đào tạo trình độ đại học liên ngành	1	0	1	Hoàn thành	Hoàn thành	
8	Tỷ lệ % chương trình sau đại học triển khai CDIO	1 ngành	0	0	50%	1	
9	Số lượng các chương trình được kiểm định theo các tiêu chuẩn và kiểm định cơ sở đào tạo	05 CTĐT	1	2	50% tiến độ	1	
10	Số lượng dự án quốc tế	2	0	2	0	1	
11	Số hợp đồng NCKH hợp tác với doanh nghiệp	03/năm	3	3	1	3	
12	Số bài báo khoa học trong danh mục ISI/Scopus	1200	172	198	100	240	
13	Đề tài/dự án nghiên cứu liên ngành	2	0	2	0	0	
14	Số lượng viên chức, người lao động cơ hữu	400	316	338	348	358	



STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2025	Năm 2021	Năm 2022	Mục tiêu 2023		Ghi chú
					Hết 30/6/2023	Hết 31/12/2023	
15	Tỉ lệ TS cơ hữu/ tổng số GV cơ hữu đến năm 2025	35%	31,94%	34,24%	34,26%	34,27%	
			35%	36,4%	37%	38%	Bao gồm GVTG theo QS
16	Tổng diện tích sàn xây dựng hoàn thành/Tổng diện tích sàn xây dựng của Trường theo quy hoạch	44%	32%	42,2%	42,2%	43%	Nếu được giải phóng mặt bằng để thi công toà nhà B5
17	Nguồn thu tăng so với năm trước	Tăng 15% năm	159,450 (+ 11%)	218,726 (+ 37,17%)	123,404 (+6.42%)	246,808 (+ 12,84%)	
18	Phần trăm diện tích đất thu hồi được	100%					phụ thuộc vào ĐHQG

